

Cai Lậy, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Số: 37/2017/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2017/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số A, Đ, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09 tháng 10 năm 2017 của các đương sự và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 09 tháng 10 năm 2017 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Tiếp tục giao hai cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 02/3/2005 và cháu Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 22/04/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng/tháng, thực hiện kể từ ngày ra quyết định cho đến khi hai cháu thành niên và lao động được.

Anh Nguyễn Văn U có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn U chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Lệ phí: Anh Nguyễn Văn U phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, chị Phạm Thị H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn U đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14872 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, chị Phạm Thị H đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14871 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên anh chị đã thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm

